

Giảng dạy môn Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương

Tiêu Thị Thu Thủy

ThS. Khoa Ngữ văn và KHXH, Trường Đại học Hải Dương

Received: 19/11/2024; Accepted: 22/11/2024; Published: 28/11/2024

Abstract: Teaching Vietnamese to students of literature is extremely important. In order to improve the quality of this subject in the training program, Hai Duong University has strengthened experiential activities. In this article, the author points out the teaching of Vietnamese in the direction of experience, content and methods of teaching Vietnamese in the direction of experience for students of literature at Hai Duong University.

Keywords: Teaching, Vietnamese, students, Hai Duong University

1. Đặt vấn đề

Tiếng Việt là một trong những học phần quan trọng trong chương trình đào tạo sinh viên (SV) ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương (ĐHHD). Học phần này giúp người học hệ thống hóa những kiến thức tiếng Việt cơ bản, nhận thức được chính xác các thuật ngữ, khái niệm ngôn ngữ, các kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Hiện nay, việc giảng dạy học phần này tại Trường ĐHHD đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực như tích hợp hoạt động trải nghiệm trong quá trình giảng dạy với mục đích tăng cường vốn sống, kinh nghiệm của SV. Đây là một định hướng giúp phát triển phẩm chất và năng lực của SV. Đặc biệt là đối với SV ngành Ngữ văn - những thầy cô giáo trực tiếp truyền thụ tiếng Việt trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giảng dạy môn Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm

*Một số khái niệm

Trải nghiệm

Trải nghiệm trong dạy học và đào tạo là hình thức hoạt động thực tiễn của con người nhằm hình thành một hệ thống kiến thức và KN cho cá nhân.

Trải nghiệm là quá trình nhận thức, hành động tương tác trực tiếp với đối tượng trải nghiệm, nhờ đó, chủ thể trải nghiệm có thể tìm tòi, tiếp thu, sáng tạo dựa trên sự phù hợp đặc điểm cá nhân để tích lũy những kinh nghiệm cho bản thân và phát triển các năng lực thực tiễn.

Hoạt động trải nghiệm

HĐTĐN là hoạt động có chủ đích, có kế hoạch,

có sự định hướng của nhà giáo dục, được thực hiện thông qua những cách thức phù hợp để chuyển tải nội dung giáo dục tới người học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. HĐTN đích thực phải đảm bảo cho người học hoạt động tích cực và sáng tạo, không chỉ lĩnh hội tri thức, vận dụng các tri thức được học vào thực tiễn mà còn phát triển năng lực nhận thức và đạt được niềm vui sáng tạo.

Dạy học Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm

Dạy học Tiếng Việt là hoạt động trong đó dưới vai trò chủ đạo của GV, người học tự giác tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập để hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ và các KN nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn đã xác định.

Dạy học Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm là một hình thức tổ chức dạy học mà ở đó người học được xâm nhập vào môi trường thực tiễn: Giao tiếp, hoạt động xã hội; đóng vai trong các tình huống giả định vv... để hình thành các năng lực sử dụng ngôn ngữ theo chuẩn đã xác định. Hoạt động dạy học tiếng Việt theo hướng trải nghiệm là quá trình tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ của GV giúp người học huy động tổng hợp các kiến thức, KN, kinh nghiệm bản thân có được liên quan đến tiếng Việt để tham gia vào các hình thức hoạt động dạy học đa dạng với tư cách là chủ thể hoạt động, qua đó hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực chuyên biệt của môn Tiếng Việt.

2.2. Môn Tiếng Việt trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn

Môn Tiếng Việt được thiết kế cho SV năm 1 và năm 2 ở trng chương trình đào tạo của trường

nhằm cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, quá trình phát triển và đặc điểm của tiếng Việt; giúp SV củng cố và rèn luyện các KN sử dụng tiếng Việt trên năm bình diện chủ đạo: Chính tả, Từ vựng, Ngữ pháp, Phong cách ngôn ngữ, Văn bản. Từ đó, SV có thể chủ động vận dụng tiếng mẹ đẻ đúng chuẩn mực trong học tập và nghiên cứu, góp phần giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

Tiếng Việt là một phần kiến thức rất cơ bản và quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ngành Ngữ văn. Là môn học mang tính công cụ và tính thâm mĩ nhân văn; giúp người học có phương tiện giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục khác trong quá trình học tập tại nhà trường; đồng thời đây là công cụ quan trọng để GD những giá trị cao đẹp về văn hóa, VH và ngôn ngữ dân tộc...

2.3. Một số yếu tố tác động đến giảng dạy Tiếng Việt thông qua HĐTN cho SV sư phạm Ngữ văn tại Trường ĐHHD

Chính sách đổi mới giáo dục: Việc đưa HĐTN vào trong chương trình giáo dục của nhà trường nói chung, trong dạy học môn Tiếng Việt nói riêng góp phần khắc phục những tồn tại của chương trình giáo dục hiện nay, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong đó có bộ môn Tiếng Việt.

Đưa HĐTN vào bộ môn Tiếng Việt chính là thực hiện quan điểm, định hướng học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội giúp người học học tập Tiếng Việt hiệu quả hơn thông qua các HĐTN của bản thân.

Nhận thức và năng lực của GV: GV là chủ thể của hoạt động giảng dạy, có vai trò tổ chức, hướng dẫn và điều chỉnh hoạt động dạy học. Do vậy, năng lực chuyên môn, khả năng tổ chức, định hướng hoạt động học tập của người học bằng cách thiết kế hệ thống nhiệm vụ học trên lớp và ngoài lớp một cách hợp lý sẽ thúc đẩy người học tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Dạy Tiếng Việt không chỉ dạy kiến thức mà còn có nhiệm vụ định hướng cảm xúc, tình cảm, dạy các em biết rung động, biết yêu thương. Chính vì thế, dạy Tiếng Việt rất cần đến sự cảm nhận, đến chất văn của cả thầy và trò. GV dạy Tiếng Việt đồng thời còn là nhà phê bình VH, là người đưa tác phẩm đến với SV một cách tự nhiên, trong sự chủ động của người học.

Đặc điểm của SV ngành Ngữ văn: Với mục tiêu đào tạo SV tốt nghiệp có khả năng giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường THPT, THCS, CĐ và THCN.

SV cũng có thể chuyển vị trí làm việc sang một số nghề nghiệp khác có liên quan đến lĩnh vực khoa học XHNV.

Điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho HĐTN: Để tổ chức tốt các hoạt động trên thì ngoài nhân tố con người còn có một yếu tố khác cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng đó là yếu tố CSVC, tài chính phục vụ cho hoạt động. CSVC, tài chính sẽ là điều kiện tối thiểu mà nhà trường cần quan tâm và thực hiện để đáp ứng cho quản lý HĐTN trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường diễn ra thuận lợi, đạt hiệu quả.

2.4. Nội dung của giảng dạy Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm cho SV ngành Ngữ văn tại Trường ĐHHD

Nội dung dạy học môn Tiếng Việt cho SV ngành Ngữ văn Trường ĐHHD theo hướng trải nghiệm được xây dựng dựa trên cơ sở vận dụng các HĐTN theo các chủ đề vừa thể hiện khái quát kiến thức có tích hợp, lồng ghép các nội dung văn hóa và các chủ điểm cụ thể; đồng thời khi, thiết kế các chủ đề, chủ điểm cần đảm bảo bám sát các mục tiêu, yêu cầu của khung chương trình đã và đang thực hiện tại nhà trường và đáp ứng chuẩn kiến thức, KN Tiếng Việt, đảm bảo tính vừa sức và phát triển của SV trong dạy học tiếng Việt.

Các nội dung trải nghiệm mà GV cần tập trung trong dạy học bộ môn Tiếng Việt cho SV là:

Trải nghiệm vật chất: Đây là quá trình giảng viên hướng dẫn SV quan sát về các hiện tượng tự nhiên, xã hội khi các em tham gia vào đời sống cộng đồng...

Trải nghiệm tinh thần: Đây là một dạng hoạt động phù hợp với bộ môn Tiếng Việt, thông qua những tác phẩm nghệ thuật được giới thiệu trong môn Tiếng Việt. Để trải nghiệm, trước hết người học cần phải tưởng tượng ra những bức tranh hiện thực được mô tả và mã hóa bằng ngôn ngữ hình tượng thông qua năng lực liên tưởng và tưởng tượng. Dạng trải nghiệm này huy động kiến thức, KN, kinh nghiệm, trình độ thẩm mỹ cá nhân, quan niệm sống ... của người học. Hầu hết các văn bản hoặc chủ quan hoặc khách quan đều thể hiện thái độ của người viết trước những sự vật và hiện tượng. Sự phát triển về tâm lý và đời sống tinh thần của con người được chuyển tải trong VH một cách chân thực và rõ nét.

Trải nghiệm xã hội: các hình thức tham quan những danh thắng, thắng cảnh, câu lạc bộ sáng tác VH, trại sáng tác văn học, tìm hiểu các thể loại dân ca, kịch, tuồng, chèo, ... và các hình thức biểu diễn hay sân khấu hóa, ... đều được xem là cơ hội để người học có dịp hóa thân, tham gia trực tiếp vào các

hoạt động có chủ điểm gắn liền với hoạt động giáo dục môn học. Trải nghiệm xã hội qua nội dung môn Tiếng Việt là cơ hội phát triển tâm lý nhận thức của người học, cải thiện các KN sống, giúp cho các em có thể tự xác định một số tiêu chí phát triển phù hợp với bản thân hài hòa trong mối quan hệ với điều kiện sống cụ thể của từng cá nhân người học.

Trải nghiệm mô phỏng: Thông qua trải nghiệm mô phỏng trong dạy học môn Tiếng Việt khiến người học có cảm giác thật hơn khi sắm vai các nhân vật để vượt rào cản tình huống. Đây cũng là sự tập dượt để người học có khả năng xử lý tốt một tình huống tương tự trong cuộc sống.

2.5. Các PP tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm cho SV ngành Ngữ văn tại Trường ĐHHD

- PP giải quyết vấn đề: PP này hướng tới phát triển năng lực tư duy giải quyết vấn đề mà người học gặp phải trong quá trình học tập môn Tiếng Việt. Người học sẽ lĩnh hội những kiến thức mới thông qua việc giải quyết vấn đề trải nghiệm được giáo viên hướng tới trong quá trình dạy và học môn Tiếng Việt. Tình huống có vấn đề là một tình huống về một vấn đề VH liên quan đến các nhân vật, tình huống truyện, tác giả, ... gợi ra cho người học những khó khăn mà người học thấy cần phải vượt qua thông qua quá trình tích cực suy nghĩ, HĐTN để biến đổi đối tượng hoạt động hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có trong môn Tiếng Việt.

- PP đóng vai:

Là PP mà người học sẽ hóa thân để tái tạo, mô phỏng lại nhân vật trong tác phẩm VH, từ đó, người học thấy được tính cách, đặc điểm của nhân vật và học tập được những phẩm chất quý giá cho bản thân. Đây là một trong những PP giúp người học xây dựng tính kiên cường và sự tự tin để đương đầu với mọi thách thức trong tương lai thông qua việc khắc phục những khó khăn trong hóa thân vào nhân vật. Sử dụng PP này yêu cầu GV tổ chức cho người học tìm hiểu kỹ những nhân vật, những tình huống truyện mà người học sẽ tham gia để giúp cho người học có thể truyền tải một cách đầy đủ, trọn vẹn.

- PP đàm thoại:

Là PP đòi hỏi GV phải khéo léo để xây dựng và đặt hệ thống những câu hỏi có liên quan đến các vấn đề, nội dung của môn Tiếng Việt nhằm tạo điều kiện cho người học tham gia trả lời, thông qua đó gợi mở những vấn đề mới.

- PP thảo luận nhóm:

Lớp học sẽ được GV chia thành từng nhóm nhỏ, các nhóm được GV giao nhiệm vụ cụ thể về VH. PP

hoạt động nhóm trong tổ chức HĐ TN trong dạy học Tiếng Việt sẽ giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới về các nội dung của môn Tiếng Việt. HS sẽ được chủ động bày tỏ ý kiến cá nhân, đóng góp những suy nghĩ của bản thân vào việc giải quyết các vấn đề VH mà nhóm được GV giao cho.

- PP trò chơi:

Sử dụng các trò chơi đơn giản phù hợp với đặc điểm, nhận thức của người học, phù hợp với nội dung dạy học trong môn Tiếng Việt để kích thích người học tham gia hoạt động một cách tự nguyện, tích cực giải quyết các nhiệm vụ được giao. Từ đó, người học phát triển được các phẩm chất, năng lực văn học một cách toàn diện. Tổ chức trò chơi cần gắn với những nội dung kiến thức văn học. PP trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây sự hứng thú với HS, xây dựng được bầu không khí trong học tập và vui chơi. PP trò chơi trong tổ chức HĐTN dạy học Tiếng Việt có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho người học; giúp cho người học dễ tiếp thu kiến thức mới, giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo bầu không khí thân thiện; tạo cho người học có tác phong nhanh nhẹn, năng động, sáng tạo.

3. Kết luận

Chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt có vai trò quyết định chất lượng của SV ngành SPNV tại Trường ĐHHD bởi tầm ảnh hưởng quan trọng, to lớn của môn Tiếng Việt đối với các môn học khác. Giảng dạy môn Tiếng Việt theo hướng TN là một trong những hoạt động không thể thiếu của quá trình dạy học trong giai đoạn hiện nay nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của SV. Thông qua hoạt động này, SV ngành SPNV chủ động lĩnh hội tri thức, đồng thời đây là một hoạt động hết sức cần thiết để sau này tham gia vào quá trình giảng dạy của bản thân SV.

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Thế Tinh (2019), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXBĐHSP. Hà Nội

2. Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2018), *Phát triển năng lực dạy học trải nghiệm cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí Giáo dục, số 439, tr22-24. Hà Nội

3. Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Vũ Quang Hào, Phan Xuân Thành (2011), *Đại Từ điển tiếng Việt*, NXBĐHQ TP Hồ Chí Minh.